TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS - PT
Ngày: 20– 9 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà M Vương Thảo

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí"*;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXPT – DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 73/2022/QĐHPT – DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lưu Ngọc M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê V, sinh năm 1976; địa chỉ: đường K, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 08/8/2019). Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C.

Địa chỉ: đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Văn D, sinh năm: 1964, địa chỉ: đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 22/10/2019 của Giám đốc Công ty). Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- NLQ 1, sinh năm: 1978, địa chỉ: đường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- NLQ 2, sinh năm: 1982, địa chỉ: đường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- NLQ 3 sinh năm: 1984, địa chỉ: phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- NLQ 4, sinh năm: 1982, địa chỉ: đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc M trình bày:

Năm 2017, qua tìm hiểu thông tin thì Bà Lưu Ngọc M được biết Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C (gọi tắt là Công ty Bầu Trời C) có chương trình kêu gọi góp vốn để hưởng quyền ưu đãi học phí cho con, nên ngày 30/8/2017 Bà M đã ký Hợp đồng số 112-2017/HĐGV/BTC với Công ty Bầu Trời C về việc tham gia chương trình ưu đãi học phí, hợp đồng do NLQ 1 - Chủ tịch HĐQT đại diện đứng ra ký kết.

Ngày 30/8/2017, Bà M đã góp đủ tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho Công ty Bầu Trời C. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng Bà M đã không biết phía Công ty Bầu Trời C đã kêu gọi rất nhiều người góp vốn thông qua hình thức như thế này, vay nợ Ngân hàng, vay tín dụng đen... dẫn đến mất khả năng thanh toán. Gần đây, Bà M tìm hiểu thì phát hiện Công ty Bầu Trời C do NLQ 1 làm Chủ tịch HĐQT đã sang tên cho ông Nguyễn Tấn L - làm người đại diện theo pháp luật và hiện nay Công ty Bầu Trời C đã chuyển trụ sở chính về địa chỉ số 34, đường Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Việc thay đổi về người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ này của Công ty Bầu Trời C, NLQ 1 gần như bí mật không hề thông báo cho Bà Lưu Ngọc M biết. Qua tìm hiểu thì Bà M được nhân viên phía Công ty cho biết hiện nay Ngân hàng TMCP Kiên Long đã có thông báo chính thức "Về việc thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm thế chấp để thu hồi nợ" của Công ty Bầu Trời C vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2019. Sau khi biết được thông tin nói trên, Bà Lưu Ngọc M đã rất nhiều lần gặp trao đổi và làm việc với phía đại diện Công ty Bầu Trời C nhưng giữa hai bên vẫn không có tiếng nói chung, cho đến thời điểm hiện nay phía Công ty vẫn chưa đưa ra được phương án trả lợi nhuận cũng như hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà Bà M đã góp.

Ngày 15/5/2019, Bà Lưu Ngọc M đã có thông báo về việc yêu cầu trả lại tiền góp vốn gửi cho Công ty Bầu Trời C yêu cầu Công ty hoàn trả lại số tiền nói trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Tuy nhiên, cho đến nay phía Công ty vẫn không hoàn trả số tiền nói trên cho Bà M. Thực tế đến ngày 30/8/2019, hợp đồng dã chấm dứt và hết thời hạn thực hiện hợp đồng.

Do đó, Bà Lưu Ngọc M yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải trả cho Bà Lưu Ngọc M số tiền góp vốn 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất hoặc lợi nhuận.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ngô Văn Dũng trình bày:

Ông L mua lại 70% cổ phần của Công ty Bầu Trời C vào cuối năm 2018 và hiện giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Trước và sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần, Ông L không nhận được bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc Công ty Bầu Trời C ký Hợp đồng góp tham gia chương trình ưu đãi học phí với Bà Lưu Ngọc M như NLQ 2 đã nêu trên. NLQ 1 – thời điểm đó là Chủ tịch Hội đồng quản trị là người trực tiếp ký với NLQ 2. Qua xem xét lại Điều lệ Công ty tại thời điểm NLQ 1 ký kết Hợp đồng thì NLQ 1 không có chức năng và thẩm quyền ký kết. Việc ký kết Hợp đồng góp vốn này của NLQ 1 với Bà Lưu Ngọc M các cổ đông và thành viên của Hội đồng quản trị đều không biết vì không được bàn bạc và thông qua. Đồng thời số tiền đã nhận từ bà Lương Thị Tinh được sử dụng vào mục đích gì đến thời điểm hiện nay Công ty hoàn toàn không biết và không nắm rõ. Bên cạnh đó, tại Công ty, không có bất cứ quy định nào về việc huy động vốn thông qua các Hợp đồng NLQ 1 đã ký với Bà Lưu Ngọc M.

Ngoài ra: Căn cứ điểm h điều 1 phần II của Văn bản thỏa thuận Hợp đồng và cam kết về việc chuyển nhượng cổ phần của NLQ 1 tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C đối với NLQ 3 (sinh năm 1984, trú: Tổ 07, phường

Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) lập ngày 10/8/2018 thì NLQ 1 đã xác định và cam kết: "*h. Tự chịu trách nhiệm với toàn bộ các khoản vay nợ, huy động vốn của Công ty Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời Cao và của bên A (được hiểu là NLQ 1) phát sinh với các tổ chức, cá nhân ngoài danh sách cổ đông hiện hữu đã nêu ở khoản g kể từ ngày ký kết Hợp đồng chuyển phần trở về trước*".

Sau đó, NLQ 3 có chuyển nhượng lại phần vốn góp cho NLQ 4; NLQ 4 tiếp tục chuyển nhượng phần vốn góp cho ông Nguyễn Tấn L thì tất cả các văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng giữa NLQ 3 và NLQ 4 và giữa NLQ 4 với Ông L đều xác định Ông L không phải chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ của Công ty từ thời điểm trước khi Ông L mua lại cổ phần của Công ty.

Vì vậy, đại diện cho Công ty Bầu Trời C nhận thấy Công ty Bầu Trời C không có trách nhiệm trả số tiền mà Bà Lưu Ngọc M yêu cầu trong đơn khởi kiện của NLQ 2. Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà yêu cầu và làm rõ trách nhiệm cá nhân của NLQ 1 đối với các khoản huy động vốn thông qua Hợp đồng tham gia Chương trình ưu đãi học phí này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**Theo bản tự khai ngày 08/10/2019, ngày 20/01/2021 và ngày 10/6/2021; Bản tường trình ngày 10/10/2019; Đơn xin vắng mặt ngày 10/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ 1 trình bày:*

Nguyên trước đây tôi là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C, đơn vị sở hữu chuỗi hệ thống Trường mầm non C và tiểu học F. Năm 2017, tôi có triển khai chương trình ưu đãi học phí cho học sinh đang học tại trường với những quyền lợi ưu đãi liên quan đến từng mức tiền tham gia. Cụ thể với Bà Lưu Ngọc M với mức tham gia của ông bà là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng y) nội dung ưu đãi cụ thể trong hợp đồng đã ký. Đến tháng 8/2018, tôi gặp khó khăn trong kinh doanh và tôi sang nhượng lại 70% cổ phần của cá nhân tôi cho NLQ 3. Thời gian từ khi tôi chuyển cổ phần Công ty vẫn tiếp tục duy trì những nội dung trong hợp đồng ưu đãi và giải quyết cấn trừ học phí đối với hợp đồng hết hạn thay vì hoàn trả 100% gốc thì trong lúc khó khăn Công ty vẫn có phương án giải quyết trên khả năng thực tế. Hiện tại, hợp đồng này sau hai năm hưởng ưu đãi giảm 100% học phí đến ngày 30/9/2019 hết thời hạn ưu đãi nên cháu Nguyễn Ngọc Bảo A đang thực hiện cấn trừ học phí đến thời điểm hiện tại với số tiền hàng tháng là 3.390.000 đồng/tháng.

Với trách nhiệm cá nhân tôi là người trực tiếp ký hợp đồng trong thời điểm đó với những hợp đồng ưu đãi với phụ huynh nên tôi vẫn cố gắng làm việc tiếp tại

trường để hỗ trợ và giải quyết những quyền lợi liên quan trên trách nhiệm cá nhân tôi với những hợp đồng này với khả năng có thể.

Nguyên trước đây tôi là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Bầu Trời C, đơn vị sở hữu chuỗi hệ thống Trường mầm non C và tiểu học F. Năm 2017, tôi có triển khai chương trình ưu đãi học phí cho học sinh đang học tại trường với những quyền lợi ưu đãi liên quan đến từng mức tiền tham gia và những hợp đồng góp vốn kinh doanh. Tất cả những hợp đồng này được ký bởi pháp nhân Công ty Bầu Trời C và tôi là Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện. Những hợp đồng ký trước ngày 29/11/2017 được sự uỷ quyền của NLQ 2, lúc đó làm Giám đốc Công ty Bầu Trời C, còn những hợp đồng sau ngày 29/11/2017, tôi là Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị nên tôi trực tiếp ký.

Tất cả những khoản tiền thu từ những hợp đồng này đều được Công ty lập chứng từ thu đầy đủ và thể hiện qua báo cáo tài chính và bảng kê chi tiết công nợ vào tài khoản 3388 trong báo cáo tài chính 2017 và nội dung chi cũng được thể hiện qua báo cáo tài chính qua các nội dung chi như: trả lãi và gốc, thanh toán công nợ công trình xây dựng trường và chi các khoản lỗ do hoạt động kinh doanh. Đến tháng 8/2018, tôi gặp khó khăn trong kinh doanh và tôi sang nhượng lại 70% cổ phần của cá nhân tôi cho NLQ 3. Thời gian sau khi tôi chuyển cổ phần, Công ty vẫn tiếp tục duy trì những nội dung trong Hợp đồng ru đãi và giải quyết cấn trừ học phí đối với hợp đồng hết hạn thay vì hoàn trả 100% gốc thì trong lúc khó khăn Công ty vẫn có phương án giải quyết trên khả năng thực tế.

Những hợp đồng này được ký bởi Công ty nên trách nhiệm thuộc về Công ty xử lý. Với trách nhiệm cá nhân tôi là người trực tiếp ký hợp đồng trong thời điểm đó với những hợp đồng ưu đãi với phụ huynh nên tôi vẫn cố gắng làm việc tiếp tại trường để hỗ trợ và giải quyết những vấn đề liên quan trong phạm vi cá nhân tôi có thể. Hiện nay có các đơn kiện liên quan đến Công ty Bầu Trời C – Tôi nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và kiêm Giám đốc Công ty và trực tiếp ký tên các hợp đồng liên quan vào năm 2017. Nay tôi đã bán cổ phần cho người khác quản lý và tháng 8/2018 và hiện tại không còn liên quan đến Công ty. Do thời gian này tôi phải đi làm và thời gian rất bận, tôi không thể đáp ứng thời gian theo lịch hoà giải của Toà án nên tôi xin phép vắng mặt và tất cả nội dung chứng cứ tôi đều cung cấp đủ cho Toà án làm căn cứ.

**Theo bản tự khai ngày 10/10/2019 và ngày 10/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ 2 trình bày:*

Nguyên trước đây, tôi Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C. Tôi có uỷ quyền qua cho NLQ 1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty về những nội dung liên quan đến việc trực tiếp đứng ra ký những hợp đồng góp vốn

kinh doanh và những hợp đồng tham gia ưu đãi học phí tại các cơ sở trường học thuộc Công ty quản lý.

Đến ngày 29/11/2017, tôi không còn làm Giám đốc nữa, hiện nay tôi không liên quan gì đến Công ty Bầu Trời C. Do tình hình sức khoẻ và công việc nên tôi xin vắng mặt trong hầu hết các phiên toà liên quan đến Công ty.

**Theo bản tự khai ngày 30/12/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ 3 trình bày:*

Nguyên trước đây NLQ 1 có nợ tôi một khoản tiền nhưng không có điều kiện để hoàn trả cho tôi nên đã chấp nhận chuyển nhượng toàn bộ 70% vốn cổ phần – vốn điều lệ của Công ty Bầu Trời C cho tôi được toàn quyền sở hữu, sử dụng. Khi chuyển nhượng NLQ 1 cam kết với tôi sẽ tự chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản nợ vay, huy động vốn của NLQ 1 phát sinh với Công ty Bầu Trời C. Trước thời điểm thoả thuận, chuyển nhượng cổ phần cho tới việc thoả thuận giữa tôi và NLQ 1 trên cơ sở tự nguyện, có lập văn bản thoả thuận ngày 10/8/2018. Sau đó tôi chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần trên cho NLQ 4 với mục đích là NLQ 4 lên kế hoạch kinh doanh và thực hiện thủ tục vay mượn thêm với Ngân hàng Kiên Long để có tiền thanh toán lại cho tôi. Tôi xác định hiện nay tôi không còn liên quan gì đến Công ty Bầu Trời C. Tôi xác định khi nhận chuyển nhượng tôi không chịu trách nhiệm về các khoản nợ huy động vốn của Công ty Bầu Trời C trước đó nên việc những người góp vốn cho Công ty Bầu Trời C khởi kiện, tôi không có ý kiến, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc tôi không thể tham gia tố tụng tại Toà án được nên tôi đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NLQ 4 không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả trả lời của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Đà Nẵng theo Công văn số: 05/CV-CT ngày 18/5/2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C đề nghị làm rõ hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản thông qua việc huy động vốn và chương trình ưu đãi học phí của NLQ 1 và NLQ 2. Kiểm sát viên không phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 228 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 463

và 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí*" của Bà Lưu Ngọc M đối với Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C.

1. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải trả cho Bà Lưu Ngọc M số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

** Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2022, bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm*. Tại bản trình bày ngày 29/8/2022, Công ty cho rằng Công ty không có trách nhiệm trả nợ cho bà Lương Thị Tình. Đề nghị làm rõ trách nhiệm của NLQ 2 đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền cho NLQ 1 ký các hợp đồng ưu đãi học phí. Tại Điều lệ Công ty thời điểm NLQ 1 ký kết Hợp đồng thì NLQ 1 không có chức năng và thẩm quyền ký kết và việc ký kết Hợp đồng góp vốn này của NLQ 1 với nguyên đơn thì các cổ đông và các thành viên của Hội đồng quản trị đều không biết vì không được bàn bạc và thông qua. Trước và sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty, cá nhân ông Nguyễn Tấn L không nhận được bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc ký Hợp đồng huy động vốn cũng như Hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí và Hợp đồng góp vốn kinh doanh của nguyên đơn đối với số tiền như trong đơn khởi kiện. Các văn bản chuyển nhượng cổ phần giữa NLQ 1 với NLQ 3, NLQ 3 với NLQ 4; NLQ 4 với Ông L đều xác định bên nhận chuyển nhượng không phải chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ của Công ty trước thời điểm mua lại cổ phần. NLQ 1 đã cùng với em mình là NLQ 2 nhập nhằng trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán như có thể chỉ đạo bộ phận kế toán tạm đưa số tiền huy động được vào dự có trong sổ sách kế toán để rồi thể hiện việc chi phí sử dụng vào mục đích cá nhân hay mục đích nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp bị đơn Công ty Bầu Trời C xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm

chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C, theo đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lưu Ngọc M.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Công ty đã nhận được công văn trả lời của CQCSĐT Công an TP Đà Nẵng, đồng thời kết quả trả lời của công văn không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án tranh chấp giữa Bà Lưu Ngọc M và Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C. Bị đơn kháng cáo cho rằng đang chờ kết quả trả lời của CĐCS điều tra Công an thành phố Đà Nẵng là không đúng.

NLQ 1 đại diện Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C đại diện cho Công ty ký Hợp đồng tham gia gói học phí ưu đãi với Bà Lưu Ngọc M. Do đó Hợp đồng mà Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C (đại diện là NLQ 1) ký với Bà Lưu Ngọc M có hiệu lực pháp luật. Số tiền ký kết từ hợp đồng nêu trên đều được nhập vào ngân sách của Công ty và Công ty đã sử dụng nguồn tiền này để chi trả các khoản nợ cho việc xây dựng trường và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng tháng, chi lượng giáo viên, chi phí ưu đãi học tập, mua sắm, bổ sung dụng cụ học tập; được hạch toán trên hệ thống báo cáo tài chính (mục 3388) của Công ty.

Việc Công ty cho rằng khi ký kết hợp đồng này NLQ 1 không thông qua Hội đồng quản trị là việc nội bộ của Công ty với cá nhân NLQ 1, không liên quan đến Bà Lưu Ngọc M. Việc NLQ 1 đã cam kết chịu trách nhiệm về các khoản nợ, huy động vốn của Công ty được xác lập trước ngày 10/8/2018 chỉ là thỏa thuận giữa cá nhân NLQ 1 với NLQ 3, Bà Lưu Ngọc M không được biết nên không phải là sự chuyển giao nghĩa vụ hợp pháp. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C không làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công ty trong các giao dịch dân sự đã thực hiện trước đó mà NLQ 1 đã xác lập với tư cách là người đại diện Công ty.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo hướng: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C, giữ nguyên Bản dân sự sơ thẩm, án phí kháng cáo phúc thẩm ông Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3 và NLQ 4 theo địa chỉ có trong hồ sơ vụ án nhưng các đương sự này vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay. Riêng đại diện hợp pháp của nguyên đơn Bà Lưu Ngọc M và đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C (sau đây gọi tắt là Công ty Bầu Trời C) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 238 và khoản 3 Điều 296, 297 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành phiên tòa, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng góp vốn và tham gia chương trình ưu đãi học phí giữa Bà Lưu Ngọc M với Công ty Bầu Trời C được ký giữa một bên là cá nhân, không có đăng ký kinh doanh với một bên là cơ sở giáo dục tư nhân, hoạt động nhằm mục tiêu giáo dục. Việc góp vốn thực chất là nhằm mục đích hưởng ưu đãi chương trình giáo dục, không nhằm mục đích lợi nhuận hay sở hữu cổ phần doanh nghiệp. Hợp đồng này là hợp đồng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn kháng cáo cho rằng phải chờ kết quả trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng làm rõ hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của NLQ 1 và NLQ 2 mới giải quyết được vụ án. Xét, ngày 27/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 1239/VPCQCSĐT gửi ông Nguyễn Tấn L thông báo về việc trả lời kết quả theo Công văn số 05 của Công ty Bầu Trời C với nội dung: yêu cầu của ông Nguyễn Tấn L làm rõ việc NLQ 1 và NLQ 2 về hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản là không có cơ sở. Như vậy, Công ty Bầu Trời C đã nhận được kết quả giải quyết thông tin tố giác tội phạm, đồng thời kết quả giải quyết không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án dân sự. Kháng cáo này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

2. Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Bầu Trời C, thì thấy:

[2.1] Tại Hợp đồng số 112-2017/HĐGV/BTC thể hiện mục đích thực hiện hợp đồng: "*Điều 1: Hợp đồng này nhằm mục đích thực hiện chương trình ưu đãi học phí năm học 2017 – 2018, mang lại tiện lợi, tiện ích cho cả hai bên, trên cơ sở tôn trọng quyền – lợi ích và trách nhiệm của nhau. 2.2. Tương ứng với mỗi gói*

học phí sẽ có Thời gian ưu đãi, quyền ưu đãi học phí (hoặc lợi nhuận), 8.2 Trong thời gian bên B (Bà M) sử dụng Quyền ưu đãi học phí, bên B còn được hưởng lợi nhuận với lãi suất 6%/năm (tính trên giá trị gói ưu đãi ban đầu bên B tham gia". Mục đích thực hiện hợp đồng là phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty Bầu Trời C theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0401411423 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/3/2011.

[2.2] NLQ 1, NLQ 2 và NLQ 3 thống nhất trình bày khi ký kết các Hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí NLQ 1 đại diện cho Công ty Bầu Trời C theo sự ủy quyền của NLQ 2 Giám đốc người đại diện theo pháp luật của công ty. Lời trình bày của các đương sự này là phù hợp với Điều lệ của Công ty Bầu Trời C ban hành ngày 01/6/2016, Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0401411423 và Giấy uỷ quyền số 22 – 2017 ngày 14/7/2017 do NLQ 2 ký. NLQ 1 xác lập giao dịch nhân danh Công ty, vì mục đích chung của Công ty, theo quy định tại khoản 2 Điều 139 Bộ luật Dân sự 2015. Công ty Bầu Trời C biết rõ việc NLQ 1 xác lập các hợp đồng ưu đãi học phí là thực hiện đúng nội dung uỷ quyền, không thuộc trường hợp vượt quá hoặc không được đại diện theo quy định tại Điều 142, 143 Bộ luật Dân sự 2015. Bị đơn cho rằng việc huy động vốn thông qua chương trình ưu đãi học phí tại thời điểm NLQ 1 làm Chủ tịch HĐQT không được bàn bạc và thông qua bởi các cổ đông trong công ty, các cổ đông và thành viên của Hội đồng quản trị đều không biết, theo Điều lệ Công ty thì NLQ 1 không có chức năng và thẩm quyền ký kết nên hợp đồng vô hiệu là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận Hợp đồng số 112-2017/HĐGV/BTC có hiệu lực pháp luật là đúng quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Thực hiện hợp đồng, ngày 30/8/2017, Bà M chuyển số tiền 200.000.000 đồng cho Công ty Bầu Trời C để cháu Nguyễn Ngọc Bảo A con Bà M được hưởng chương trình ưu đãi học phí. Tất cả các khoản thu từ hợp đồng đều được thể hiện chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2017 vào tài khoản 3388 theo Chi tiết công nợ phải trả bút lục 334 – 338. Công ty đã sử dụng nguồn vốn này để chi trả các chi phí liên quan đến hoạt động hàng tháng như chi lượng giáo viên, chi phí ưu đãi học tập, mua sắm, bổ sung dụng cụ học tập. Từ ngày 30/8/2017, Công ty Bầu Trời C không trả được lãi theo thoả thuận tại mục 8.2 Hợp đồng cho Bà M, thì các bên thoả thuận cấn trừ tiền lãi vào học phí của cháu Bảo A với số tiền 3.390.000 đồng/tháng. Đến ngày 30/9/2019 thì Công ty có Thông báo tạm ngừng cấn trừ học phí.

[2.4] Theo Văn bản thỏa thuận Hợp đồng và cam kết ngày 10/8/2018 giữa NLQ 2 và NLQ 3, NLQ 1 cam kết chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty, các khoản vay nợ, huy động vốn của Công ty được xác lập trước ngày 10/8/2018.

NLQ 3 tiếp tục chuyển nhượng cổ phần cho NLQ 4, NLQ 4 tiếp tục chuyển nhượng cho Ông L. Bị đơn kháng cáo cho rằng các văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần giữa NLQ 1, NLQ 3 với NLQ 4 và giữa NLQ 4 với Ông L đều xác định không phải chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ của Công ty từ thời điểm trước khi các cổ đông mua lại cổ phần của Công ty Bầu Trời C. Xét, nghĩa vụ thực hiện các Hợp đồng số 112-2017/HĐGV/BTC là của Công ty Bầu Trời C. Trường hợp Công ty Bầu Trời C chuyển giao nghĩa vụ cho cá nhân, tổ chức khác phải được sự đồng ý của Bà Lưu Ngọc M. Bà M không đồng ý thì nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vẫn thuộc về Công ty Bầu Trời C, theo quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự. Mặt khác, Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 nhưng sau khi nhận hoàn thành việc chuyển nhượng theo Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014 thì cổ đông nhận chuyển nhượng phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 110 Luật này. Trường hợp có phát sinh tranh chấp giữa những người chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng cổ phần liên quan đến trách nhiệm phát sinh từ các hợp đồng huy động vốn của Công ty Bầu Trời C thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.5] Khi chấm dứt hợp đồng, Công ty Bầu Trời C không thực hiện việc hoàn lại gói ưu đãi học phí khi hết thời gian cam kết tham gia tối thiểu là vi phạm mục 8.1 Điều 8 và Điều 9 của Hợp đồng tham gia chương trình ưu đãi học phí nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lưu Ngọc M về việc buộc Công ty Bầu Trời C hoàn trả lại số tiền đã đóng 200.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Bầu Trời C. Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với phân tích nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm. Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty Bầu Trời C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 117, khoản 2 Điều 139, Điều 142, 143, Điều 370 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điểm d khoản 1 Điều 110, điểm d khoản 1 Điều 114, Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tham gia chương trình tu đại học phí*" của nguyên đơn Bà Lưu Ngọc M đối với bị đơn Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C:

1.1. Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải trả cho Lưu Ngọc Mai số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải chịu là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho Bà Lưu Ngọc M số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008154 ngày 24/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Bầu Trời C phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, được trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0006302 ngày 19/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Vương Thảo